

Tăng cường xây dựng đạo đức đảng viên trong điều kiện mới

Ngày nhận bài: 15/11/2025 | Ngày phản biện: 18/11/2025 | Ngày xuất bản: 25/11/2025

Tác giả: Trương Thị Thu Quyên (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV đã thể hiện tương đối đầy đủ, có hệ thống nội dung xây dựng Đảng, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức, với việc khẳng định vai trò nền tảng của đạo đức cách mạng, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của Nhân dân. Tuy nhiên, từ yêu cầu phát triển mới của đất nước, có thể góp ý rằng Dự thảo cần bổ sung và làm rõ hơn các vấn đề đạo đức phát sinh trong bối cảnh chuyển đổi số, truyền thông hiện đại và yêu cầu minh bạch, trách nhiệm giải trình ngày càng cao. Việc cập nhật các chuẩn mực và công cụ xây dựng Đảng về đạo đức theo hướng hiện đại sẽ giúp Văn kiện có chiều sâu thực tiễn hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

Trong Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV, nội dung về xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về đạo đức, được trình bày rõ ràng và có hệ thống. Trước hết, trong phần Báo cáo chính trị, Dự thảo tiếp tục khẳng định yêu cầu coi trọng công tác xây dựng Đảng về đạo đức; nhấn mạnh chuẩn mực đạo đức cách mạng là nền tảng để giữ gìn phẩm chất người đảng viên trong tình hình mới. Văn kiện nêu rõ: "cán bộ, đảng viên, nhất là người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý phải nêu gương trong mọi lĩnh vực công tác, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu". Cùng với những khẳng định đó, văn kiện tiếp tục đề cao những phẩm chất đạo đức truyền thống đã được xác lập như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nâng cao ý thức tuân thủ kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước; giữ gìn danh dự của người đảng viên như giữ gìn danh dự của chính mình. Đây là những nội dung xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và tiếp tục được nhấn mạnh trong Dự thảo với tinh thần kế thừa và phát triển.

Đặc biệt, trong Chương trình hành động, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức tiếp tục được cụ thể hóa ở mức độ cao hơn, gắn trực tiếp với các cơ chế và công cụ thực thi. Dự thảo nêu yêu cầu hoàn thiện lý luận về xây dựng Đảng về đạo đức, củng cố nền tảng tư tưởng để các chuẩn mực đạo đức mới có thể được xác lập phù hợp với bối cảnh phát triển đất nước. Đồng thời, Văn kiện đề cập việc ban hành các chuẩn mực đạo đức theo chức vụ, nhằm tạo cơ sở đánh giá cụ thể hơn đối với từng nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị. Một điểm mới đáng chú ý là việc nhấn mạnh vai trò của Nhân dân trong đánh giá đạo đức cán bộ, đảng viên: Dự thảo yêu cầu lấy ý kiến Nhân dân tham gia đánh giá cán bộ, góp phần tăng tính khách quan và minh bạch. Trên phương diện tổ chức thực hiện, tài liệu nhấn mạnh nâng cao hiệu lực kiểm tra, giám sát về đạo đức công vụ; công khai kết quả xử lý sai phạm để củng cố niềm tin của xã hội. Bên cạnh đó, Dự thảo tiếp tục khẳng định nhiệm vụ bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, xem đây là giải pháp mang tính lâu dài và căn cốt.

Trong các phụ lục và phần tổng kết 40 năm đổi mới, Dự thảo nhiều lần nhấn mạnh chiều sâu tư tưởng của Đảng về xây dựng đạo đức: khẳng định “xây dựng Đảng là đạo đức, là văn minh”, kế thừa tinh thần mà Đại hội XII và XIII đã nêu. Nội dung cũng đặt trọng tâm vào yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện gắn với phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Điều này cho thấy Đảng nhận thức rõ tính phức tạp, đa dạng và khó lường của các biểu hiện suy thoái đạo đức trong bối cảnh phát triển mới; từ đó nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với chỉnh đốn để giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của Đảng.

Đánh giá tổng thể từ các dữ liệu trong Dự thảo, có thể thấy nội dung xây dựng Đảng, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức, đã phủ kín đầy đủ năm mặt cơ bản: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Riêng về đạo đức, Văn kiện trình bày tương đối đầy đủ ở hai tầng: tầng tư tưởng - nguyên tắc với các chuẩn mực nền tảng như nêu gương, liêm chính, chí công vô tư; và tầng tổ chức - thực thi với yêu cầu cụ thể như ban hành chuẩn mực đạo đức, tăng cường kiểm tra giám sát, lấy ý kiến Nhân dân và công khai kết quả xử lý sai phạm. Đây là sự thể hiện khá toàn diện, tiếp nối các Đại hội gần đây.

Tuy vậy, đứng từ yêu cầu phát triển mới của đất nước, có thể nhận thấy Dự thảo vẫn còn thiếu một số điểm mang tính chiến lược dài hạn. Các thách thức mới của thời kỳ

chuyển đổi số, sự thay đổi nhanh về hành vi xã hội trong môi trường mạng, yêu cầu minh bạch hóa và trách nhiệm giải trình ngày càng cao, cũng như áp lực đạo đức công vụ trong các lĩnh vực nhạy cảm... chưa được phản ánh rõ trong các nội dung về xây dựng Đảng về đạo đức. Hơn nữa, trong bối cảnh báo chí - truyền thông và mạng xã hội có vai trò tác động sâu rộng tới nhận thức chính trị và văn hóa xã hội, vấn đề nêu gương cần được đặt không chỉ ở cấp lãnh đạo cao mà cả ở những nhóm nghề nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp đến công chúng như giáo viên, nhà báo, cán bộ truyền thông, cán bộ thực thi công vụ.

Từ đó có thể rút ra một kết luận ngắn gọn: Dự thảo Văn kiện đã đầy đủ về nền tảng xây dựng đạo đức đảng viên, nhưng chưa thật "mở" để bao quát các vấn đề đạo đức mới phát sinh trong thời đại số. Điều này gợi ý rằng, bên cạnh việc giữ vững nguyên tắc đạo đức cách mạng truyền thống, Đảng cần tiếp tục phát triển tư duy lý luận về xây dựng đạo đức đảng viên trong môi trường thông tin mới, tăng cường cơ chế nêu gương theo vị trí việc làm, và chú trọng cơ chế phòng ngừa suy thoái đạo đức bằng các công cụ hiện đại, phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

Góp ý 1: Bổ sung nội dung về "đạo đức số" của cán bộ, đảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số và truyền thông hiện đại

Trong toàn bộ các văn kiện dự thảo trình Đại hội XIV, nội dung về xây dựng Đảng và xây dựng đảng viên về đạo đức được trình bày tương đối đầy đủ ở nhiều cấp độ: từ nâng cao chuẩn mực đạo đức cách mạng, đề cao trách nhiệm nêu gương, đến yêu cầu kiểm tra – giám sát và tăng cường phòng ngừa suy thoái. Tuy nhiên, khi đối chiếu với bối cảnh xã hội mới, đặc biệt là sự phát triển mạnh của môi trường truyền thông số, có thể thấy một khoảng trống đáng chú ý: Dự thảo chưa đề cập đến nội dung "đạo đức số" (digital ethics) của cán bộ, đảng viên – một lĩnh vực đang nổi lên với tính chất cấp bách, có ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng và niềm tin xã hội.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, ngày càng nhiều vụ việc liên quan đến ứng xử thiếu chuẩn mực trên mạng xã hội, phát ngôn thiếu trách nhiệm, chia sẻ thông tin không kiểm chứng, hoặc biểu hiện không phù hợp với phẩm chất người cán bộ, đảng viên. Đây không phải là những vi phạm lớn về chính trị hay pháp luật, nhưng lại gây tác động tiêu cực rất nhanh và rất rộng trong không gian mạng – nơi thông tin có thể lan

truyền với tốc độ cấp số nhân. Nhiều vụ việc tạo hiệu ứng xấu không phải vì tính chất nghiêm trọng của hành vi, mà vì độ nhạy cảm của không gian truyền thông số, khiến hình ảnh của tổ chức đảng và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng. Điều này cho thấy, đạo đức của cán bộ thời nay không chỉ nằm ở “tư tưởng chính trị” và “lối sống” theo nghĩa truyền thống, mà còn nảy sinh thêm một chiều cạnh mới: đạo đức trong giao tiếp, ứng xử và truyền thông số.

Một thách thức khác đặt ra là trách nhiệm phát ngôn. Trong bối cảnh mỗi cá nhân đều có thể trở thành một “điểm phát” thông tin thông qua mạng xã hội, việc cán bộ, đảng viên bày tỏ quan điểm cá nhân có thể vô tình bị hiểu là quan điểm của tổ chức; hoặc các phát ngôn cảm tính, thiếu cân nhắc có thể dẫn tới những diễn giải sai lệch, gây hiểu nhầm hoặc tạo điều kiện cho các thế lực xấu xuyên tạc, khai thác. Nhiều trường hợp, cán bộ không cố ý vi phạm, nhưng thiếu kỹ năng truyền thông khiến hành vi trở thành điểm yếu để dư luận khai thác theo hướng tiêu cực.

Thực tế còn cho thấy nguy cơ bị thao túng thông tin, từ việc chia sẻ vô thức các nguồn tin giả đến việc bị lôi kéo vào các diễn đàn có nội dung trái chiều, hoặc để lộ thông tin nội bộ qua các nền tảng trực tuyến thiếu bảo mật. Tất cả những hành vi này dù nhỏ nhưng góp phần làm giảm chất lượng đạo đức công vụ và ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin chính trị.

Trong khi đó, Dự thảo Văn kiện đã nêu nhiều nội dung quan trọng về đạo đức, nhưng mới dừng lại ở các chuẩn mực truyền thống như cần–kiệm–liêm–chính–chí công vô tư, nêu gương, giữ gìn phẩm chất cách mạng, chống suy thoái, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa. Đây là nền tảng không thể thiếu. Tuy nhiên, nếu so với thực tiễn xã hội, nhất là đời sống truyền thông số hiện nay, thì rõ ràng những yêu cầu đạo đức mới đang vượt ra ngoài phạm vi mà Văn kiện đang đề cập.

Trong bối cảnh ấy, việc bổ sung nội dung về đạo đức số của cán bộ, đảng viên là cần thiết để Dự thảo Văn kiện mang tính hiện đại, thích ứng và có chiều sâu chiến lược. Các nội dung có thể xem xét đưa vào gồm:

Thứ nhất, xây dựng “Bộ quy tắc đạo đức số cho cán bộ, đảng viên”. Bộ quy tắc này không chỉ đề cập đến hành vi ứng xử của cán bộ trên mạng xã hội, mà còn bao gồm các tiêu chuẩn về bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin, trách nhiệm chia sẻ, bình

luyện và tiếp nhận thông tin. Các quy tắc này cần được thiết kế theo hướng dễ hiểu, dễ áp dụng và mang tính phổ quát trong toàn hệ thống chính trị. Nhiều nước đã đưa nội dung đạo đức số vào quy định công vụ, và Việt Nam hoàn toàn có thể kế thừa các giá trị chung để xây dựng chuẩn mực phù hợp với văn hóa chính trị của Đảng.

Thứ hai, đưa nội dung “ứng xử truyền thông số” vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nội dung này không chỉ dành cho cán bộ làm công tác tuyên giáo hay truyền thông, mà cần triển khai cho toàn bộ đội ngũ đảng viên. Trong thời đại số, mọi cán bộ đều có thể trở thành một “tác nhân truyền thông”, vì vậy việc hiểu biết về truyền thông số không chỉ là kỹ năng, mà còn là yêu cầu đạo đức. Các lớp bồi dưỡng có thể tập trung vào: kỹ năng phát ngôn, kỹ năng kiểm chứng thông tin, ứng xử khi gặp khủng hoảng truyền thông, nguyên tắc minh bạch và giải trình trong môi trường digital.

Thứ ba, bổ sung quy định về “trách nhiệm thông tin và trách nhiệm giải trình trong môi trường số”. Yêu cầu minh bạch ngày càng cao đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có khả năng giải thích chính sách, giải đáp thắc mắc của người dân, phản hồi thông tin kịp thời qua nhiều kênh khác nhau. Hành vi chậm phản hồi, né tránh, hoặc giữ thái độ thờ ơ trong truyền thông có thể bị xã hội hiểu là vô trách nhiệm. Do đó, Văn kiện cần có định hướng rõ: trách nhiệm giải trình không chỉ diễn ra trong các cuộc họp hay qua văn bản, mà còn diễn ra trong không gian truyền thông số, nơi người dân đang tìm kiếm thông tin hàng ngày.

Bổ sung nội dung về đạo đức số vào Dự thảo Văn kiện sẽ giúp Đảng đáp ứng được yêu cầu mới của thời đại, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây không phải là việc “thêm một mảng nội dung”, mà là mở rộng chiều sâu hiện đại của công tác xây dựng Đảng, đưa đạo đức cách mạng từ phạm vi truyền thống sang phạm vi số hóa – nơi đang hình thành một không gian chính trị mới, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của hệ thống.

Góp ý 2: Nhấn mạnh yêu cầu “nêu gương theo vị trí việc làm”, không chỉ theo chức vụ – một đòi hỏi mới của công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh hiện nay

Trong các văn kiện dự thảo trình Đại hội XIV, yêu cầu nêu gương của cán bộ, đảng viên tiếp tục được khẳng định như một nguyên tắc xuyên suốt của công tác xây dựng

Đảng. Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh rõ: cán bộ, đảng viên phải nêu gương, và “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”. Đây là quan điểm quan trọng, nhất quán với tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đồng thời kế thừa tinh thần các Đại hội XII và XIII. Tuy nhiên, khi rà soát toàn bộ nội dung Văn kiện – cả Báo cáo chính trị, Chương trình hành động, Phụ lục và các tổng kết – có thể thấy một điểm đáng chú ý: mặc dù Dự thảo nhấn mạnh phẩm chất đạo đức, trách nhiệm, tính tiên phong, nhưng **chưa làm rõ yêu cầu nêu gương theo vị trí việc làm**, đặc biệt tại những nhóm cán bộ có tầm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống xã hội, đến niềm tin của Nhân dân và hiệu lực quản trị nhà nước.

Đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Trên thực tế, nhiều vụ việc vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm quy trình công vụ trong những năm gần đây không chỉ xảy ra ở cán bộ cấp cao, mà phổ biến hơn lại đến từ những bộ phận: cán bộ cơ sở, cán bộ trung gian; cán bộ thực thi dịch vụ công; giáo viên; bác sĩ; phóng viên, biên tập viên báo chí; cán bộ truyền thông; đội ngũ trực tiếp tiếp xúc với người dân. Mỗi sai phạm của các nhóm này tuy không lớn về mặt chính trị, nhưng tạo ra tác động xã hội rộng, trực tiếp ảnh hưởng đến niềm tin của công chúng đối với cơ quan công quyền, đối với thể chế. Điều này cho thấy: đạo đức và nêu gương không chỉ là yêu cầu chính trị của cán bộ cấp lãnh đạo cao, mà phải được đặt ra cho tất cả các vị trí việc làm có liên quan đến người dân và lợi ích công.

Dự thảo Văn kiện hiện nay mới nhấn mạnh chuẩn mực chung của đảng viên và yêu cầu nêu gương của người đứng đầu, nhưng chưa phân tích chiều sâu của vấn đề nêu gương trong thực thi công vụ theo vị trí công tác. Trong khi đó, mỗi vị trí có đặc điểm nghề nghiệp, môi trường làm việc, phạm vi ảnh hưởng và mức độ tiếp xúc xã hội khác nhau, dẫn đến những yêu cầu đạo đức đặc thù. Ví dụ:

- Giáo viên là người trực tiếp hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ, nên chuẩn mực đạo đức của họ gắn với sự mẫu mực, chuẩn mực nghề nghiệp và tinh thần công bằng.
- Bác sĩ và nhân viên y tế cần chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp, thái độ trong chăm sóc bệnh nhân, chống tiêu cực trong dịch vụ y tế.
- Nhà báo và cán bộ truyền thông giữ vai trò định hướng dư luận, cần chuẩn mực trong việc đưa tin, tiếp cận nguồn tin, bảo đảm tính khách quan, chính xác.

- Cán bộ chính quyền cơ sở là nơi gần dân nhất, thường xuyên tiếp nhận và xử lý các thủ tục hành chính, nên chuẩn mực đạo đức gắn liền với thái độ phục vụ, minh bạch, tránh những nhiễu.

Việc Dự thảo chưa làm rõ các yêu cầu này sẽ khiến chuẩn mực nêu gương trở nên quá chung, khó áp dụng vào thực tiễn đánh giá cán bộ. Bởi lẽ, nêu gương chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó gắn với thực tiễn công việc cụ thể, nơi phát sinh tình huống đạo đức hàng ngày. Nếu chỉ mô tả nêu gương theo cấp bậc, thì chưa phản ánh đúng bản chất của hệ thống chính trị hiện đại – nơi cán bộ được phân bố theo mạng lưới nghề nghiệp rộng, mỗi nghề có mức độ tác động rất khác nhau đến xã hội.

Do đó, trong phạm vi góp ý cho Văn kiện, cần nhấn mạnh việc bổ sung quan điểm: xây dựng nêu gương theo vị trí việc làm, thay vì chỉ nhấn mạnh nêu gương theo chức vụ. Điều này có thể được cụ thể hóa ở ba phương diện:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống chuẩn mực nêu gương theo vị trí việc làm.

Đây là yêu cầu mang tính chiến lược, phù hợp với quá trình hoàn thiện cơ chế vị trí việc làm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Mỗi vị trí cần được xác định bộ chuẩn mực đạo đức riêng, bao gồm cả chuẩn mực nghề nghiệp và chuẩn mực ứng xử với người dân, với xã hội. Khi đó, việc đánh giá nêu gương sẽ trở nên cụ thể, khả thi hơn, tránh tình trạng chung chung hoặc chỉ tập trung vào đội ngũ cấp cao. Những nhóm cần ưu tiên xây dựng chuẩn mực đạo đức bao gồm: giáo viên, bác sĩ, nhà báo, cán bộ truyền thông, công an xã/phường, cán bộ tiếp dân, cán bộ tư pháp – hộ tịch, cán bộ phụ trách bảo trợ xã hội, cán bộ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thứ hai, đưa tiêu chí nêu gương theo vị trí việc làm vào đánh giá đảng viên cuối năm theo hướng định lượng. Hiện nay việc đánh giá đảng viên vẫn thiên về nhận xét định tính, nhiều nơi còn hình thức, thiếu chỉ báo cụ thể. Nếu nêu gương được lượng hóa theo từng vị trí việc làm (ví dụ: mức độ giải quyết thủ tục đúng hạn; thái độ phục vụ của cán bộ cơ sở; chỉ số hài lòng của bệnh nhân; số vụ việc nhà báo phải cải chính; mức độ tham gia các hoạt động xã hội...), thì việc đánh giá sẽ thực chất hơn và tạo động lực để cán bộ rèn luyện, phấn đấu. Đây cũng là cách chuyển từ “yêu cầu đạo đức” sang “quản trị đạo đức công vụ bằng công cụ hiện đại”.

Thứ ba, gắn nêu gương với trách nhiệm giải trình của từng vị trí. Nêu gương không chỉ là hành vi mẫu mực, mà còn là năng lực chịu trách nhiệm. Ở các vị trí tiếp xúc trực tiếp với người dân, vấn đề trách nhiệm giải trình càng cần được nhấn mạnh. Dự thảo Văn kiện còn thiếu một điểm quan trọng: nêu gương phải được kiểm chứng bằng hành vi minh bạch, dám nhận trách nhiệm và giải thích công khai trước người dân. Đây cũng là xu hướng quản trị hiện đại, hướng tới xây dựng chính quyền phục vụ.

Khi bổ sung các nội dung này, Dự thảo Văn kiện sẽ có thêm chiều sâu thực tiễn, tạo cơ sở cho Đảng lãnh đạo công tác xây dựng đội ngũ đảng viên phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Nêu gương theo vị trí việc làm không chỉ giúp củng cố đạo đức công vụ, mà còn góp phần phục hồi và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với bộ máy, từng bước hình thành một đội ngũ cán bộ thực sự “gần dân, hiểu dân, trọng dân, vì dân”.

Góp ý 3: Làm rõ hơn cơ chế phòng ngừa suy thoái đạo đức bằng dữ liệu và công khai minh bạch - một đòi hỏi mới trong xây dựng Đảng hiện đại

Trong Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV, nội dung về kiểm tra, giám sát và phòng ngừa suy thoái trong Đảng được trình bày tương đối đầy đủ theo các định hướng quen thuộc: tăng cường kiểm tra của tổ chức đảng; nâng cao kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò của Nhân dân; xử lý nghiêm sai phạm; công khai kết quả kiểm tra, thanh tra; kết hợp giữa xây và chống; và xây dựng Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tuy nhiên, khi đối chiếu với yêu cầu mới của thực tiễn, có thể thấy rằng Dự thảo vẫn chủ yếu vận dụng phương thức kiểm tra – giám sát truyền thống, chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của môi trường quản trị hiện đại, nơi các công cụ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, phân tích chỉ báo rủi ro, và các thiết chế truyền thông đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc phòng ngừa suy thoái đạo đức.

Phòng ngừa suy thoái đạo đức hiện nay không chỉ dựa vào giám sát trực tiếp, mà ngày càng phụ thuộc vào khả năng phát hiện sớm, dự báo sớm các nguy cơ. Những nguy cơ như lợi dụng quyền lực, tiêu cực trong dịch vụ công, những nhiễu người dân, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ hay thậm chí là suy thoái về đạo đức trong môi trường số... thường xuất hiện dưới dạng dấu hiệu nhỏ, diễn ra âm thầm, không dễ phát hiện bằng các biện pháp truyền thống. Nếu không có hệ thống theo dõi hiện đại, các cảnh báo này rất dễ bị bỏ qua cho đến khi sai phạm bộc lộ rõ, gây hậu quả lớn.

Trong khi đó, qua rà soát các Dự thảo Văn kiện, có thể nhận thấy:

- Không có nội dung nào đề cập đến việc ứng dụng dữ liệu lớn (big data), phân tích dữ liệu quản trị cán bộ, hay quản lý rủi ro đạo đức theo hướng hiện đại.
- Không có nội dung nào đề xuất xây dựng hệ thống chỉ báo đạo đức để theo dõi xu hướng suy thoái.
- Không đề cập cụ thể đến việc tăng cường vai trò của **báo chí** trong giám sát quyền lực, mặc dù báo chí là một trong những thiết chế quan trọng giúp nhân dân thực hiện quyền giám sát.
- “Minh bạch – trách nhiệm giải trình” được nhắc đến trong một số đoạn về xây dựng Nhà nước pháp quyền, nhưng không xuất hiện như một nguyên tắc cấu thành của xây dựng Đảng về đạo đức.

Do vậy, việc bổ sung các nội dung tương ứng là cần thiết để Văn kiện thể hiện được tư duy mới trong quản trị Đảng, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và các chuẩn mực quản trị hiện đại.

Trước hết, cần nhấn mạnh vai trò của **dữ liệu** trong phòng ngừa suy thoái đạo đức. Quản trị dữ liệu không chỉ là công cụ kỹ thuật, mà là phương thức đổi mới công tác xây dựng Đảng, giúp chuyển từ xử lý sai phạm sau khi xảy ra sang phát hiện sớm và phòng ngừa chủ động. Nguồn dữ liệu này bao gồm: dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính; dữ liệu phản ánh của người dân; dữ liệu đánh giá công chức; dữ liệu về chi tiêu công, mua sắm công; dữ liệu về tiếp công dân, khiếu nại – tố cáo; cũng như dữ liệu về truyền thông – mạng xã hội liên quan đến cán bộ, đảng viên. Nếu được liên thông và phân tích bằng các công cụ dữ liệu lớn, có thể hình thành bản đồ rủi ro đạo đức, từ đó giúp cấp ủy có cơ sở để đưa ra cảnh báo kịp thời, điều chỉnh tổ chức, hoặc tiến hành kiểm tra sớm trước khi xảy ra vi phạm.

Song song với việc ứng dụng dữ liệu, Dự thảo cần bổ sung định hướng xây dựng hệ thống chỉ báo đạo đức. Các chỉ báo này có thể bao gồm: tần suất phản ánh của người dân về một đơn vị hoặc một cán bộ; số lượng hồ sơ trễ hạn; mức độ hài lòng dịch vụ công; mức độ công khai thông tin của cơ quan; số lần bị nhắc nhở về ứng xử công vụ;

hoặc số liệu về hoạt động truyền thông của cơ quan liên quan. Các chỉ báo đạo đức không nhằm gắn nhãn hay quy kết, mà được sử dụng như công cụ quản trị rủi ro, hỗ trợ tổ chức đảng đánh giá tình hình một cách khách quan, minh bạch.

Bên cạnh đó, một điểm quan trọng mà Dự thảo chưa làm rõ là vai trò của báo chí trong giám sát quyền lực. Thực tiễn 40 năm đổi mới cho thấy báo chí là một trong những lực lượng quan trọng tham gia phát hiện sai phạm, phản ánh bức xúc của dân, đề xuất giải pháp và hỗ trợ Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn. Tuy nhiên, trong Dự thảo, nội dung về phát huy vai trò của báo chí mới chỉ dừng lại ở việc “đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền”, chưa làm rõ chức năng giám sát, phản biện – vốn là một phần quan trọng của hệ thống giám sát xã hội. Bổ sung nội dung “tăng cường vai trò báo chí cách mạng trong kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng chống suy thoái” sẽ giúp thể chế hóa tinh thần “dựa vào dân để xây dựng Đảng”, đồng thời tạo cơ sở để báo chí hoạt động đúng vai, đúng chức năng trong thời đại số.

Cùng với báo chí, cần bổ sung trong Văn kiện nguyên tắc “minh bạch – trách nhiệm giải trình – công khai thông tin” như một cấu phần quan trọng của xây dựng Đảng về đạo đức. Trách nhiệm giải trình không chỉ là yêu cầu của Nhà nước pháp quyền, mà còn là tiêu chí đánh giá phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hiện nay. Tinh thần minh bạch, giải trình, công khai sẽ góp phần hạn chế các biểu hiện che giấu, né tránh trách nhiệm, qua đó nâng cao chất lượng lãnh đạo và quản trị trong hệ thống chính trị.

Nhìn tổng thể, việc bổ sung cơ chế phòng ngừa suy thoái đạo đức bằng dữ liệu, công khai và minh bạch không chỉ là điều chỉnh về mặt kỹ thuật, mà còn thể hiện tầm nhìn mới của Đảng về quản trị quốc gia trong thời đại chuyển đổi số. Đây là bước chuyển từ “giám sát sau vi phạm” sang “quản trị rủi ro”, từ “xử lý theo vụ việc” sang “phòng ngừa theo hệ thống”, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của dữ liệu, truyền thông và phản biện xã hội. Nếu được đưa vào Dự thảo, nội dung này sẽ giúp Văn kiện Đại hội XIV thể hiện rõ hơn tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hệ thống chính trị, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV của Đảng.